

CATHOLIC BELIEF - 6 TÍN LÝ CÔNG GIÁO - 6

Archdiocese of Galveston-Houston
LờiNhậpThe Theological Institute
Instructor: Paul Pham
713-398-1554
giaolygh@gmail.com
Website: <http://evangelization.space>

LUCA 9:28b-36

Khi ấy, Chúa Giêsu đưa Phêrô, Giacôbê và Gioan lên núi cầu nguyện. Và đang khi cầu nguyện, diện mạo Người biến đổi khác thường và áo Người trở nên trắng tinh sáng láng. Bỗng có hai vị đàm đạo với Người, đó là Môsê và Êlia, hiện đến uy nghi, và nói về sự chết của Người sẽ thực hiện tại Giêrusalem. Phêrô và hai bạn ông đang ngủ mê, chợt tỉnh dậy, thấy vinh quang của Chúa và hai vị đang đứng với Người. Lúc hai vị từ biệt Chúa, Phêrô thưa cùng Chúa Giêsu rằng: “Lạy Thầy, chúng con được ở đây thì tốt lắm; chúng con xin làm ba lều, một cho Thầy, một cho Môsê, và một cho Êlia”. Khi nói thế, Phêrô không rõ mình nói gì. Lúc ông còn đang nói, thì một đám mây bao phủ các Ngài và thấy các Ngài biến vào trong đám mây, các môn đệ đều kinh hoàng. Bấy giờ từ đám mây có tiếng phán rằng: “Đây là Con Ta yêu dấu, các người hãy nghe lời Người”. Và khi tiếng đang phán ra, thì chỉ thấy còn mình Chúa Giêsu. Suốt thời gian đó, các môn đệ giữ kín không nói với ai những điều mình đã chứng kiến.

Xin Cho Con Biết Lắng Nghe

1. Xin cho con biết lắng nghe lời Ngài dạy con trong đêm tối.
Xin cho con biết lắng nghe lời Ngài dạy con lúc lẻ loi.
Xin cho con cất tiếng lên trả lời vừa khi con nghe Chúa.
Xin cho con biết thân thưa: Lạy Ngài Ngài muốn con làm chi.
ĐK : *Lời Ngài là sức sống của con. Lời Ngài là ánh sáng đời con.
Lời Ngài làm chửa chan hy vọng, là đường để con hằng dõi bước.
Lời Ngài được cất ngát niềm vui, trợn vụn ngàn tiếng hát đầy vui.
Lời Ngài đổi mới cho cuộc đời. Lời Ngài hạnh phúc cho trần ai.*
2. Xin cho con biết lắng nghe lời Ngài dạy con trong cuộc sống.
Xin cho con biết lắng nghe lời Ngài từng theo bước đời con.
Xin cho con biết sẵn sàng chờ đợi và vâng nghe theo Chúa.
Xin cho con biết sẵn sàng thực hành Lời Chúa đã truyền ban.

Review – Ôn Bài

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> ▣ The Church calls "Incarnation" the fact that the Son of God assumed a human nature in order to accomplish our salvation in it. ▣ Belief in the Incarnation of the Son of God is the distinctive sign of Christian faith. | <ul style="list-style-type: none"> ▣ Hội Thánh gọi “Nhập Thể” là sự việc Con Thiên Chúa mặc lấy bản tính nhân loại để hoàn tất việc cứu độ chúng ta trong đó. ▣ Niềm tin vào Sự Nhập Thể của Con Thiên Chúa là một dấu chỉ riêng biệt của đức tin Kitô giáo. |
|---|--|

Incarnation – Nhập Thể CCC 456-463

- | | |
|--|---|
| ☐ God became human | ☐ TC trở thành người ta |
| ☐ The fullness of God's mystery is revealed in Jesus | ☐ Sự trọn vẹn của mầu nhiệm TC được mặc khải trong Chúa Giêsu |
| ☐ Second Person of the Trinity | ☐ Ngôi Hai của Thiên Chúa Ba Ngôi |
| ☐ Fully human, fully divine (CCC 464-469) | ☐ Người thật, Thiên Chúa thật (CCC 464-469) |

Revelation through Incarnation

Christ's whole earthly life - his words and deeds, his silences and sufferings, indeed his manner of being and speaking - is Revelation of the Father. Jesus can say: "Whoever has seen me has seen the Father" (Jn 14:9) ... Even the least characteristics of his mysteries manifest "God's love. . . among us".

Cả cuộc đời của Đức Kitô là một Mạc khải về Chúa Cha: những lời Người nói, những việc Người làm, những lúc Người im lặng, những đau khổ Người chịu, cách thể Người sống và giảng dạy. Chúa Giêsu có thể nói: "Ai thấy Thầy là thấy Chúa Cha" (Ga 14:9)... Ngay cả những điểm nhỏ nhặt nhất trong các mầu nhiệm của Người đều biểu lộ cho chúng ta thấy tình yêu của Thiên Chúa đối với chúng ta.

Purpose of the Incarnation our salvation 461- 463, 604-623

Jesus became man

- ☐ in order to save us by reconciling us with God.
- ☐ so that we might know God's love.
- ☐ to be our model of holiness.
- ☐ to make us partakers of the divine nature.

Chúa Giêsu làm người

- ☐ Để cứu chúng ta bằng cách hòa giải ta với Thiên Chúa.
- ☐ Để ta biết tình yêu của Thiên Chúa
- ☐ Thành gương mẫu thánh thiện cho chúng ta.
- ☐ Cho ta được thông phần vào bản tính Thiên Chúa.

Human Need for Redemption Nhân loại cần ơn Cứu Chuộc

- | | |
|--|--|
| ☐ Original sin (CCC 389-407) | ☐ Tội Tổ Tông (CCC 389-407) |
| ☐ Tendency toward actual sin (CCC 404-405) | ☐ Khuynh hướng phạm tội thật (CCC 404-405) |

Christ's whole life is a mystery of redemption cả cuộc đời Đức Kitô là một mầu nhiệm cứu chuộc

Redemption comes to us above all through the blood of his cross, but Christ's whole life is a mystery of redemption:

- ▣ in his Incarnation
- ▣ in his hidden life
- ▣ In his teaching
- ▣ in his healings and exorcisms
- ▣ and in his Resurrection

Ơn Cứu chuộc đến với chúng ta trước hết nhờ Máu Người đổ ra trên thập giá, nhưng cả cuộc đời Đức Kitô là một mầu nhiệm Cứu chuộc:

- ▣ trong việc Người Nhập Thể,
- ▣ trong cuộc sống ẩn dật,
- ▣ khi giảng dạy
- ▣ khi chữa bệnh và trừ quỷ,
- ▣ khi phục sinh.

Grace – Ân Sủng

- | | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> ▣ Grace is a participation in the life of God. ▣ Redemption is being freed from the slavery of sin. ▣ Salvation is the restoration of the original will for humanity, i.e. the process of becoming fully human in the way that Jesus uniquely was | <ul style="list-style-type: none"> ▣ Ân sủng là sự tham dự vào đời sống của Thiên Chúa. ▣ Cứu chuộc là được giải thoát khỏi nô lệ của tội lỗi ▣ Cứu độ là sự phục hồi ý muốn nguyên thủy của Thiên Chúa dành cho nhân loại, như là, một tiến trình để trở nên con người trọn vẹn như Chúa Giêsu đã làm người cách độc đáo. |
|---|---|

Christ's whole life is a mystery of recapitulation cả cuộc đời Đức Kitô là một mầu nhiệm gồm tóm

Christ's whole life is a mystery of recapitulation. All Jesus did, said and suffered had for its aim restoring fallen man to his original vocation.

He recapitulated in himself the long history of mankind and procured for us a "short cut" to salvation, so that what we had lost in Adam, that is, being in the image and likeness of God, we might recover in Christ Jesus

Cả cuộc đời Đức Kitô là một mầu nhiệm gồm tóm: tất cả những gì Chúa Giêsu đã làm, đã nói, và đã chịu đau khổ, đều có mục đích là để phục hồi con người sa ngã về lại ơn gọi đầu tiên của họ.

Người đã gồm tóm nơi mình lịch sử lâu dài của nhân loại, và đã tìm được cho chúng ta con đường tắt để đến ơn cứu độ, để những gì xưa kia chúng ta đã mất nơi Adam, là hình ảnh và giống Thiên Chúa, thì chúng ta được nhận lại trong Đức Kitô Giêsu.

God's original intention for human Ý định nguyên thủy của Thiên Chúa cho con người

Jesus' life was what God had intended human life to be from the beginning. Not only was Jesus fully human, he was the first fully human being since Adam.

Cuộc sống của Chúa Giêsu là điều Thiên Chúa đã có ý cho cuộc sống con người từ ban đầu. Không những Chúa Giêsu hoàn toàn là con người mà Người là con người hoàn toàn đầu tiên kể từ ông Adam.

Our communion in the mysteries of Jesus Sự hiệp thông của chúng ta với các mầu nhiệm của Chúa

Christ did not live for himself but for us, from his Incarnation to his death and Resurrection.

- ▣ He is "our advocate with the Father."
- ▣ In all of his life Jesus presents himself as our model.
- ▣ Christ enables us to live in him all that he himself lived, and he lives it in us.
- ▣ We are called only to become one with him as the members of his Body (519-521).

Đức Kitô đã không sống cho mình nhưng cho chúng ta, từ khi Nhập Thể đến khi chết và Phục Sinh.

- ▣ Người là "Đấng bảo chữa cho chúng ta với Chúa Cha".
- ▣ Trong toàn thể đời sống Chúa Giêsu tỏ ra là gương mẫu cho chúng ta.
- ▣ Đức Kitô ban cho chúng ta khả năng sống những điều Người đã sống trong Người, và Người sống trong điều ấy chúng ta.
- ▣ Chúng ta chỉ được mời gọi nên một với Người như phần tử của Thân Thể Người,

Jesus handed over according to the definite plan of God Sự hiệp thông của chúng ta với các mầu nhiệm của Chúa

Jesus' violent death was not the result of chance in an unfortunate coincidence of circumstances, but is part of the mystery of God's plan.

However, this does not mean that those who handed him over were merely passive players in a scenario written in advance by God. For the sake of accomplishing his plan of salvation, God permitted the acts that flowed from their blindness (599-600).

Cái chết đau thương của Chúa Giêsu không phải là ngẫu nhiên, mà là mầu nhiệm trong chương trình Cứu Độ của Thiên Chúa.

Tuy nhiên, điều ấy không có nghĩa là những kẻ đã nộp và giết Người chỉ thụ động trong vai trò của trong một màn kịch đã được Thiên Chúa viết trước. Để hoàn thành kế hoạch cứu độ của Ngài, Thiên Chúa cho phép những hành động phát xuất từ sự mù quáng của họ (599-600).

Jesus' Death – Cái Chết của Chúa Giêsu

- ▣ God's plan of salvation is to liberate human from slavery of sins through the death of the "Suffering Servant."
- ▣ By sending his own Son in the form of a fallen humanity, on account of sin, God made him to be sin to make us righteous.
- ▣ Jesus accepted it in the redeeming love that always united him to the Father, to the point that he seems to be forsaken by God.

- ▣ Chương trình cứu độ của Thiên Chúa là giải thoát con người khỏi nô lệ tội lỗi nhờ cái chết của "Người Tôi Tớ Đau Khổ".
- ▣ Khi sai Con Một Ngài xuống làm người và chết vì tội lỗi chúng ta, TC đã coi Đức Kitô như hiện thân của tội lỗi để ta nên công chính.
- ▣ Chúa Giêsu đã đón nhận nó trong tình yêu cứu độ hằng liên kết Người với Chúa Cha, đến nỗi Người xem như bị tách lìa Thiên Chúa vì tội chúng ta.

Jesus' Death – Cái Chết của Chúa Giêsu

Jesus' death was an execution by those who felt threatened by his message.

Thus Jesus' death served as a final witness to his life, i.e. to his own lifestyle and teaching.

Had Jesus renounced his teachings or toned them down, he could have avoided the death he instead chose to endure.

Cái chết của Chúa là một cuộc xử tử bởi những kẻ đã cảm thấy bị sứ điệp của Người đe dọa.

Vậy cái chết của Chúa là chứng từ cuối cùng cho đời sống (như cách sống và giáo huấn) của Người.

Nếu Chúa từ bỏ giáo huấn của Người hay nói cách vừa phải, Người có thể tránh cái chết, nhưng Người đã chọn chịu chết.

Christ offered Himself to His Father for our sins Đức Kitô tự hiến mình cho Chúa Cha vì tội lỗi chúng ta

- | | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> ▣ Christ's whole life is an offering to the Father ▣ The Lamb who takes away the sin of the world ▣ Jesus freely embraced the Father's redeeming love ▣ At the Last Supper, Jesus anticipated the free offering of his life for us. ▣ The unique and definitive sacrifice (once for all). ▣ Jesus consummates his sacrifice on the cross | <ul style="list-style-type: none"> ▣ Cả cuộc đời Đức Kitô là Hy Lễ dâng Chúa Cha ▣ Chiên Thiên Chúa, Đấng xóa tội trần gian ▣ Chúa Giêsu tự nguyện ôm lấy tình yêu cứu độ của Chúa Cha ▣ Trong Bữa Tiệc Ly, Chúa Giêsu tiên liệu việc tự hiến sự sống của Người cho chúng ta ▣ Hy Lễ duy nhất và dứt khoát (một lần mà thôi). ▣ Chúa Giêsu hoàn tất Hy Tế của Người trên thập giá |
|---|---|

The One Sacrifice of Atonement Hy Tế Đền Tội Duy Nhất

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> ▣ Paschal Lamb ▣ Redemption-Frees us from the bondage of sin ▣ Salvation- Makes things whole ▣ Justification- establishes uprightness before God ▣ Reconciliation- Reunites what was separated | <ul style="list-style-type: none"> ▣ Chiên Vượt Qua ▣ Chuộc tội - giải thoát chúng ta khỏi ách nô lệ tội lỗi ▣ Cứu độ - làm cho sự vật nên toàn vẹn ▣ Công chính hóa – nên công chính trước mặt Thiên Chúa ▣ Hòa giải- tái hợp những gì đã bị tách biệt |
|--|--|

Our participation in Christ's sacrifice Chúng ta tham dự vào Hy Lễ của Đức Kitô

The cross is the unique sacrifice of Christ. He calls his disciples to take up their cross and follow him.

Jesus desires to associate with his redeeming sacrifice those who were to be its first beneficiaries, especially his Mother.

If we want to be benefited from it, we must participate in his saving sacrifice (618-623).

Thánh Giá là hy tế duy nhất của Đức Kitô. Người mời gọi các môn đệ "vác thập giá mình mà theo Người."

Chúa Giêsu muốn liên kết với sự hy sinh cứu độ của Người những ai được hưởng ơn ấy đầu tiên, đặc biệt là Mẹ Người.

Nếu chúng ta muốn được hưởng nhờ hy tế ấy, thì chúng ta phải tham gia vào cuộc hy sinh cứu độ của Người (618-623).

Jesus' Resurrection – Phục Sinh của Chúa

Jesus' resurrection is an historical event in that we believe that Jesus was an actual historical person lived in a particular place at a particular time, who was killed, and then came to life again with a physical body that stands in direct continuity with the body of the person who was put to death.

Việc Phục Sinh của Chúa Giêsu là một biến cố lịch sử mà trong đó chúng ta tin rằng Chúa là một nhân vật lịch sử thật đã sống ở một nơi chốn và thời gian nhất định, đã bị giết chết, và sau đó sống lại với thân xác thể lý là thân xác trực tiếp liên tục với thân xác của người đã bị xử tử.

Jesus' Resurrection – Phục Sinh của Chúa

Jesus' resurrection is a transcendent event in that the risen body of Jesus was transformed and glorified in a way different from ordinary matter. It is an event that transcends the ordinary categories of time and space. Because of its transcendent qualities, its full meaning can only be appreciated by means of faith.

Sự sống lại của Chúa Giêsu là một biến cố siêu việt trong đó thân xác phục sinh của Chúa Giêsu được biến đổi và vinh hiển một cách khác với vật chất thông thường. Đó là một biến cố siêu việt những phạm trù thông thường thuộc về thời gian và không gian. Bởi vì những tính chất siêu việt của nó, chúng ta chỉ hiểu giá trị của ý nghĩa trọn vẹn của nó nhờ đức tin.

Paschal Mystery – Mầu Nhiệm Vượt Qua

- | | |
|---|--|
| ▣ Part of God's saving Plan | ▣ Một phần của kế hoạch cứu độ của Thiên Chúa. |
| ▣ Jesus died for our sins in accordance with Scriptures | ▣ Chúa Giêsu chết vì tội chúng ta theo lời Thánh Kinh. |
| ▣ God's initiative of Love | ▣ Sáng kiến yêu thương của Thiên Chúa |
| ▣ Reconciling the world to himself | ▣ Hòa giải thế gian với Chính Ngài |
| ▣ Gave his life as a ransom for many | ▣ Hiến mạng sống làm giá cứu chuộc nhiều người. |
| ▣ The Eucharist celebrates the Paschal Mystery | ▣ Bí Tích Thánh Thể cử hành Mầu Nhiệm Phục Sinh |

Resurrection – Phục Sinh

- | | |
|---|---|
| ▣ The central event of Christianity | ▣ Biến cố trọng tâm của Kitô giáo |
| ▣ No description of the actual resurrection | ▣ Không có diễn tả về sự kiện phục sinh |
| ▣ The empty tomb is a secondary sign | ▣ Ngôi mộ trống là dấu chỉ phụ |
| ▣ The primary sign is the post-resurrection appearance and the faith it inspires. | ▣ Dấu chỉ chính là sự hiện ra sau Phục Sinh và đức tin mà những cuộc hiện ra này tạo nên. |

Points in common of 4 Gospels

- | | |
|---|--|
| ▣ Empty tomb | ▣ Ngôi mộ trống |
| ▣ Discovered by women | ▣ Các phụ nữ khám phá ra |
| ▣ Angel or angels announce the resurrection | ▣ Thiên sứ báo việc Chúa Phục Sinh |
| ▣ Women tell the apostles | ▣ Các phụ nữ báo cho các Tông Đồ |
| ▣ Jesus later appears to the disciples | ▣ Chúa Giêsu sau đó hiện ra với các môn đệ |

Jesus' appearances – Hiện ra

- | | |
|--|--|
| ▣ Unexpected and startling | ▣ Bất ngờ và sững sờ |
| ▣ Only to those he wished to appear to | ▣ Chỉ với những người mà Chúa muốn hiện ra với |
| ▣ Risen to a new life | ▣ Sống lại với sự sống mới |
| ▣ Those who saw were convinced | ▣ Những người thấy Chúa được thuyết phục |
| ▣ Jesus commissioned them. | ▣ Chúa Giêsu truyền lệnh cho họ. |

Effects of Redemption Kết Quả của ơn Cứu Chuộc

- | | |
|---|--|
| ▣ Promise of eternal happiness open to us (CCC 55) | ▣ Lời hứa hạnh phúc đời đời mở ra cho chúng ta (GL 55) |
| ▣ We should want to become like Christ (CCC 618) | ▣ Chúng ta phải muốn trở nên giống Đức Kitô |
| ▣ Shows us a new way of living (ongoing conversion) | ▣ Chỉ cho chúng ta một cách sống mới (hoán cải liên tục) |

Ascension – Lên Trời

- | | |
|--|----------------------------------|
| ▣ Reign of God manifested | ▣ Triều đại Thiên Chúa hiển hiện |
| ▣ Seated at the right hand of the father | ▣ Ngự bên hữu Đức Chúa Cha |

Redemption

- | | |
|---|---|
| ▣ The purpose of the Incarnation was for our redemption and salvation | ▣ Mục đích của việc Nhập Thể là để cứu chuộc và cứu độ chúng ta |
| ▣ All of humanity taken up in Jesus | ▣ Tất cả nhân loại được nâng lên trong Chúa Giêsu |
| ▣ Because he was fully human and fully divine | ▣ Vì Người hoàn toàn là người ta và hoàn toàn là Thiên Chúa |

Two natures of Jesus – Hai bản tính của Chúa

The Council of Chalcedon defined, “one and the same Christ, Lord, and only begotten Son, is to be acknowledged in two natures *without confusion, change, division, or separation.*”

Công đồng Chalcedon đã định nghĩa, “Cùng một Đấng duy nhất là Đức Kitô, là Chúa, là Con Một, phải được nhìn nhận trong hai bản tính một cách *không lẫn lộn, không thay đổi, không phân chia, không tách biệt.*”

Humanity of Jesus – Nhân Tính của Chúa Giêsu

It is important to acknowledge the full and complete humanity of Jesus since, if Jesus were less than fully human he could neither be the perfect model for us nor could humanity have been full redeemed since “that which is not assumed is not redeemed.”

Việc nhìn nhận nhân tính trọn vẹn và đầy đủ của Chúa Giêsu là điều quan trọng bởi vì, nếu Chúa Giêsu không hoàn toàn là con người, thì Người không thể làm mẫu gương hoàn hảo cho chúng ta, mà nhân loại cũng không được hoàn toàn cứu chuộc vì “cái gì không được mặc lấy thì cũng không được cứu chuộc”.

Divinity of Jesus – Thiên Tính của Chúa Giêsu

It is important to acknowledge the full divinity of Jesus since otherwise he and his life have no power to save us.

Việc công nhận thiên tính trọn vẹn của Chúa Giêsu là điều quan trọng nếu không thì cuộc sống của Người không có quyền năng để cứu chúng ta.

The Development of Doctrine

The fact that it took four centuries to come up with adequate language to describe Christian faith in Jesus points to the fact that though Revelation is complete, the understanding and articulation of it continues to develop.

Việc phải mất bốn thế kỷ để có một ngôn từ đầy đủ để diễn tả đức tin Kitô giáo vào Chúa Giêsu cho thấy rằng dù Mặc Khải đã chấm dứt, nhưng sự hiểu biết và diễn tả rõ ràng nó vẫn còn tiếp tục phát triển.